TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** TỈNH N	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 14 /2023/QĐST- KDTM	*N*, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim P

Bà Quách Thị Thu H

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 29/2023/TLST- KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2023.

- Căn cứ văn bản thỏa thuận về việc giải quyết vụ án ngày 17/11/2023 của các đương sự tại phiên tòa.

- Căn cứ các 463, 466, 468, 292, 299 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV).

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bàng Thị Bích P, hiện nay là ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh N (*theo văn bản số 1009/QĐ- BIDV ngày 31/10/2023 của Ngân*

hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc điều động bổ nhiệm và giao nhiệm vụ đối với cán bộ)

Người đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Vũ Mạnh L, chức vụ: Phó giám đốc.

- Ông Trần Văn L , chức vụ Trưởng phòng khách hàng 3.

- Ông Nguyễn Quốc T , chức vụ Phó Trưởng phòng khách hàng 3.

(*Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 1676/QĐ- BIDV.NB ngày 14/11/2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh N*)

Bị đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: thôn H, xã X, huyện N, tỉnh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH G.

Địa chỉ: Trong khuôn viên nhà máy gạch Gia Tường - CTCP gạch ngói S, xã G, huyện N, tỉnh N.

Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty: Ông Dương Văn Đ.

Người đại diện theo pháp luật: ông Tống Hồng V- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Tiến D - Chức vụ: Kế toán công ty.

Địa chỉ: Phố Đ, thị trấn T, huyện Hoa Lư, tỉnh N. (*theo giấy ủy quyền số 09 ngày 12/5/2023 thông qua tại Biên bản họp Hội đồng thành viên công ty TNHH G ngày 10/5/2023, Nghị quyết họp Hội đồng thành viên số 18/NQ/HĐTV-CTY về việc tham gia các thủ tục tố tụng phiên tòa xét xử vụ án kinh doanh thương mại tại Tòa án nhân dân thành phố N*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. *Về quan hệ tranh chấp*: Bà Bùi Thị H là khách hàng vay tại BIDV - Chi nhánh N từ năm 2020. Trên cơ sở đề nghị vay vốn của bà Bùi Thị H, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh N (*sau đây gọi tắt là BIDV N)* đã cấp tín dụng cho bà Bùi Thị H theo Hợp đồng tín dụng số 03/2020/12031452/HĐTD được ký kết ngày 30/9/2020; số tiền cho vay là 4.910.000.000đồng. Để bảo đảm việc thực hiện các nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng của bà Bùi Thị H tại BIDV, Công ty TNHH G đã sử dụng tài sản thuộc sở hữu của mình để thế chấp cho BIDV theo các Hợp đồng thế chấp sau:

*Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 50022/16/8243160/HĐBĐ ký ngày 25/01/2016 giữa Công ty TNHH G với BIDV và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng 50022/16/8243160/HĐBĐ ngày 30/01/2019, cụ thể tài sản thế chấp gồm:

- Tàu đẩy NB-2741; Giấy tờ gốc: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 2741-2014/ĐK do Sở giao thông vận tải N cấp ngày 17/03/2014.

- Sà lan NB-2099; Giấy tờ gốc: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 2099-2014/ĐK do Sở giao thông vận tải N cấp ngày 01/04/2014.

- Sà lan NB - 6347; Giấy tờ gốc: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 6347-09/ĐK do Sở giao thông vận tải N cấp ngày 28/12/2009.

*Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 50184/2020/12031452/HĐBĐ ký ngày 19/11/2020 giữa Công ty TNHH G với BIDV, cụ thể tài sản thế chấp gồm:

Sà lan NB-6222; Giấy tờ gốc: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 6222-2013/ĐK do Sở Giao thông Vận tải tỉnh N cấp ngày 12/3/2013.

Hiện Ngân hàng BIDV đang quản lý giấy tờ đăng ký quyền sở hữu của các tài sản thế chấp, còn Công ty TNHH G đang quản lý sử dụng các tài sản thế chấp.

Tổng cộng số tiền bà Bùi Thị H phải trả cho BIDV tính đến ngày 17/11/2023 là 6.619.099.763đồng (*Sáu tỷ sáu trăm mười chín triệu không trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng*). Trong đó:

Tiền gốc là 4.910.000.000đồng.

Tiền lãi, lãi quá hạn là 1.684.385.589đồng.

Tiền lãi chậm trả là 24.714.174đồng.

Kể từ ngày 18/11/2023, bà Bùi Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả, phí phát sinh (nếu có) của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với BIDV.

Thời gian trả nợ là 18 tháng, được phân thành 04 kỳ như sau:

Kỳ 1: Từ ngày ký biên bản thỏa thuận đến ngày 15/02/2024, trả nợ gốc số tiền: 1.228.000.000 đồng *(Một tỷ hai trăm hai mươi tám triệu đồng).*

Kỳ 2: Từ sau ngày cuối cùng của kỳ hạn trả nợ liền trước đến ngày 01/7/2024, trả nợ gốc số tiền: 1.228.000.000 đồng *(Một tỷ hai trăm hai mươi tám triệu đồng).*

Kỳ 3: Từ sau ngày cuối cùng của kỳ hạn trả nợ liền trước đến ngày 15/11/2024, trả nợ gốc số tiền: 1.228.000.000 đồng *(Một tỷ hai trăm hai mươi tám triệu đồng).*

Kỳ 4: Từ sau ngày cuối cùng của kỳ hạn trả nợ liền trước đến ngày 01/4/2025, trả nợ gốc số tiền: 1.226.000.000 đồng *(Một tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu đồng),* và trả nợ lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả tạm tính đến ngày 17/11/2023 là 1.709.099.763 đồng (*Một tỷ bảy trăm linh chín triệu không trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng*) và toàn bộ nợ lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả, phí phát sinh (nếu có) của số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 18/11/2023 cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với BIDV.

Trường hợp ngày cuối cùng của kỳ trả nợ là ngày nghỉ, ngày lễ thì các bên thống nhất ngày cuối cùng của kỳ trả nợ sẽ chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp bà Bùi Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi (vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào) theo thỏa thuận trên thì

BIDV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp của Công ty TNHH G theo các hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi toàn bộ nợ tại BIDV. Các hợp đồng thế chấp gồm: Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 50022/16/8243160/HĐBĐ ký ngày 25/01/2016 giữa Công ty TNHH G với BIDV và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng 50022/16/8243160/HĐBĐ ngày 30/01/2019; Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 50184/2020/12031452/HĐBĐ ký ngày 19/11/2020 giữa Công ty TNHH G với BIDV. Các tài sản thế chấp là:

- Tàu đẩy NB-2741; Giấy tờ gốc: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 2741-2014/ĐK do Sở giao thông vận tải N cấp ngày 17/03/2014.

- Sà lan NB-2099; Giấy tờ gốc: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 2099-2014/ĐK do Sở giao thông vận tải N cấp ngày 01/04/2014.

- Sà lan NB - 6347; Giấy tờ gốc: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 6347-09/ĐK do Sở giao thông vận tải N cấp ngày 28/12/2009.

- Sà lan NB-6222; Giấy tờ gốc: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 6222-2013/ĐK do Sở Giao thông Vận tải tỉnh N cấp ngày 12/3/2013.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không thu hồi đủ nợ thì bà Bùi Thị H có nghĩa vụ tiếp tục sử dụng mọi tài sản và thu nhập hợp pháp khác để thanh toán hết số tiền còn lại cho BIDV cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

Trong các tài sản thế chấp nêu trên, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định đối với Tàu đẩy NB-2741 vào ngày 29/9/2023; Đối với các tài sản còn lại là Sà lan NB-2099, Sà lan NB - 6347, Sà lan NB-6222: Ngân hàng BIDV, Công ty TNHH G và bà Bùi Thị H thống nhất không đề nghị Tòa án tiếp tục xem xét thẩm định vì lý do các tài sản thế chấp thường xuyên lưu động, lịch trình di chuyển trên nhiều địa phương trong nước nên việc xem xét thẩm định các tài sản nói trên rất khó khăn. Hiện tại các các tài sản trên vẫn đang được Công ty G đưa vào sử dụng và hoạt động bình thường, khi xử lý tài sản, Ngân hàng sẽ có trách nhiệm phối hợp với Công ty G xem xét thực trạng của các tài sản trên.

b. *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*:

- Ngân hàng BIDV không phải nộp, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 57.000.000đồng (*năm mươi bẩy triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001097 ngày 25/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

- Bà Bùi Thị H phải nộp án phí là 112.000.000đồng + 0,1% (6.619.099.763 - 4.000.000.000) đồng = 114.619.100đồng (*Một trăm mười bốn triệu sáu trăm mười chín nghìn một trăm đồng*).

c. *Về chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ*: Theo thỏa thuận, Ngân hàng BIDV tự chịu chi phí, số tiền đã chi phí là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh NB;
-VKSND tỉnh N
- VKSTPNB;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục THADS TPNB;
- L- u TATP;
- L- u HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T